

SỰ YÊU THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI DÀNH CHO LOÀI NGƯỜI

Bài 9 - Điều răn thứ Chín.

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm ý nghĩa mầu nhiệm của Lời Chúa về điều răn thứ Chín này, chúng ta cần phải nhớ những nguyên tắc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, khi chúng ta học Lời Đức Chúa Trời, nói Lời Đức Chúa Trời và công bố Lời Đức Chúa Trời, đó là:

Ma-thi-ơ 5:17-20: Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.

Giăng 6:63: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.

Bất kỳ một mạng lệnh nào mà Đức Chúa Jêsus đã phán, thì các mạng lệnh đó không phải là ý riêng Đức Chúa Jêsus, nhưng là của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, như Lời Đức Chúa Jêsus đã bày tỏ.

Giăng 5:19-47: Vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. Và, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai nghe Lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; Ta xét đoán theo điều Ta nghe, và sự xét đoán Ta là công bình, vì Ta chẳng tìm ý muốn của Ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai Ta. Nếu Ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. Có người khác làm chứng cho Ta, và Ta biết rằng chứng người đó làm cho Ta là đáng tin. Các người có sai sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. Còn Ta, Lời chứng mà Ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng Ta nói vậy, đặng các người được cứu. Giăng là đước đã thấp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. Nhưng Ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho Ta làm trọn, tức là các việc Ta làm đó, làm chứng cho Ta rằng Cha đã sai Ta. Chính Cha, là Đấng đã sai Ta, cũng làm chứng về Ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, và Đạo Ngài không ở trong các người, vì các người không tin Đấng mà Ngài đã sai đến. Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về Ta vậy. Các người không muốn đến cùng Ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đâu; nhưng Ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người. Ta đã nhân Danh Cha Ta mà đến, các người không nhận lấy Ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người sẽ nhận lấy. Các người vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thể nào các người tin được? Chớ ngờ rằng ấy là Ta sẽ tố cáo các người trước mặt Cha, người sẽ tố cáo các người, là Môi-se, là người mà các người đã trông cậy. Vì nếu các người tin Môi-se, cũng sẽ tin Ta; bởi ấy là về Ta mà người đã chép. Nhưng nếu các người chẳng tin những lời người chép, các người há lại tin Lời Ta sao?

Danh Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời, cả Kinh-Thánh làm chứng về Ngài và chính Môi-se cũng đã nói về Chúa Jêsus, dù người chưa hề biết Ngài, nhưng qua sự tỏ ra của Đức Giê-Hô-Va mà Môi-se đã nói về Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên biết và cũng là tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên tương lai nữa.

Phục truyền luật lệ ký 18:15-19: Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các người khá nghe theo đấng ấy! Đó là điều chính người đã cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại Hô-rếp, trong ngày nhóm hiệp, mà rằng: Cầu xin tôi chớ nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi nữa, và chớ thấy đám lửa hừng nầy nữa, e tôi chết chẳng. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Chúng nó nói có lý; Ta sẽ lập lên cho chúng một đấng tiên tri như người, thuộc trong anh em chúng, Ta sẽ lấy các Lời Ta để trong miệng người, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều Ta phán dặn người. Bằng có ai không nghe theo Lời Ta mà đấng tiên tri nhân Danh Ta nói, thì Ta sẽ hạch ai đó.

Công vụ các sứ đồ 3:1-26: Buổi cầu nguyện giờ thứ chín, Phi-e-rơ với Giăng cùng lên đền thờ. Và, có một người què từ lúc sanh ra, cứ hằng ngày người ta đem đặt tại cửa đền, gọi là Cửa Đẹp, đặng ăn mày những người vào đền. Người thấy Phi-e-rơ và Giăng vào, thì xin hai người bố thí. Phi-e-rơ với Giăng ngó chăm người, rồi nói rằng: Hãy nhìn xem chúng ta. Vậy, người bèn nhìn chăm chăm hai người, tưởng sẽ được chút gì. Nhưng Phi-e-rơ nói với người rằng: Ta chẳng có vàng bạc chi hết, song điều ta có thì ta cho người: nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ ở Na-xa-rét, hãy bước đi! Phi-e-rơ nắm tay hữu người đỡ dậy. Tức thì bàn chân và mắt cá người trở nên cứng vững; người liền nhảy, đứng lên và bước đi cùng hai người vào đền thờ, vừa đi, vừa nhảy, vừa ngợi khen Đức Chúa Trời. Cả dân chúng đều thấy người bước đi và ngợi khen Đức Chúa Trời. Người ta nhận là chính người đó đã ngồi tại Cửa Đẹp đền thờ đặng xin bố thí; nên đều bỡ ngỡ và sững sờ về việc đã xảy đến cho người. Người ấy đang cầm tay Phi-e-rơ và Giăng, thì cả dân chúng lấy làm lạ, chạy đến cùng các người đó ở nơi hiên cửa gọi là Sa-lô-môn. Phi-e-rơ thấy vậy, bèn nói với dân chúng rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-ên, sao các người lấy làm lạ về việc vừa xảy đến? Sao các người ngó sững chúng ta, dường như chúng ta đã nhờ quyền phép hay là nhân đức riêng của mình mà khiến người nầy đi được vậy? Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã làm vinh hiển đầy tớ Ngài là Đức Chúa Jêsus, là Đấng mà các người đã bắt nộp và chối bỏ trước mặt Phi-lát, trong khi người có ý tha Ngài ra. Các người đã chối bỏ Đấng Thánh và Đấng Công bình mà xin tha một kẻ giết người cho mình; các người đã giết Chúa của sự sống mà Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, và chúng ta là người làm chứng về điều đó. Ấy là bởi đức tin trong Danh Ngài, nên Danh Ngài làm cho vững người nầy là người các người thấy và biết; nghĩa là đức tin bởi Ngài mà ra, đã ban cho người nầy sự mạnh khỏe trọn vẹn, tại trước mặt hết thảy các người. Hỡi anh em, bây giờ ta biết anh em và các quan của anh em, vì lòng ngu dốt nên đã làm điều đó. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng cách đó mà làm cho ứng nghiệm lời Ngài phán tiên tri bởi miệng các đấng tiên tri rằng Đấng Christ của Ngài phải chịu đau đớn. Vậy, các người hãy ăn năn và trở lại, đặng cho tội lỗi mình được xóa đi, hầu cho kỳ thơ thái đến từ Chúa, và Chúa sai Đấng Christ đã định cho các người, tức là Jêsus, mà trời phải rước về cho đến kỳ muôn vật đổi mới, là kỳ mà Đức Chúa Trời thuở xưa đã phán trước bởi miệng các thánh tiên tri. Môi-se có nói rằng: Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ dấy lên trong anh em các người một Đấng tiên tri như ta; các người phải nghe theo mọi điều Ngài sẽ phán dặn. Hễ ai không nghe Đấng tiên tri ấy sẽ bị truất khỏi dân sự. Hết thảy các tiên tri đã phán, từ Sa-mu-ên và các đấng nói theo người, cũng đều có rao truyền những ngày nầy nữa. Các người là dòng dõi của các đấng tiên tri, và của giao ước Đức Chúa Trời đã lập với tổ phụ chúng ta, khi Ngài phán cùng Áp-ra-ham rằng: Các dân thiên hạ sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước. Đức Chúa Trời đã dấy đầy tớ Ngài lên, rồi trước hết sai Người xuống ban phước cho các người, mà dất ai nấy trong bọn các người xây lại khối tội ác mình.

Phục truyền luật lệ ký 29:14-15: Chẳng phải chỉ với các người mà ta lập giao ước và lời thề nầy thôi; nhưng lập với người nào ngày nay đứng tại đây cùng chúng ta, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, luôn với những người nào không có cùng chúng ta trong ngày nay.

Bản Kinh Thánh The Amplified chép: It is not with you only that I make this sworn covenant, but with future Israelites who do not stand here with us to day before the Lord our God, as well as with those who are here with us this day.

Có nghĩa là: Ấy không phải chỉ với các người mà ta lập giao ước lời thề này, mà với dân Y-sơ-ra-ên tương lai, là những người không đứng cùng với chúng ta tại đây hôm nay trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta, cũng như với những người đang đứng tại đây với chúng ta ngày nay.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ bị các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem bắt và giao cho quan tổng trấn Phi-lát, người Rô-ma, để mượn tay dân ngoại giết Ngài, Đức Chúa Jêsus Christ đã phán cho Phi-lát biết Ngài là Vua và lý do Ngài đến thế gian này, là điều mà trước đó, Ngài chưa hề tỏ ra cho bất kỳ người nào được biết.

Giăng 18:33-37: Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jêsus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về Ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì? Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Nước của Ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước Ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của Ta sẽ đánh trận, đặng Ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước Ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, Ta là vua. Nay, vì sao Ta đã sanh và vì sao Ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng Ta.

Căn cứ vào các Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh mà chúng ta biết rằng, hết thảy các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, cũng như các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ mà chúng ta đã học, đều ẩn chứa ý nghĩa mẫu nhiệm thuộc về Nước Đức Chúa Trời và không thể bỏ được (Giăng 10:35) như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **“Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thảy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.”** (Ma-thi-ơ 22:37-40).

Như vậy, chúng ta đang đối diện với nền tảng của Luật pháp mà loài người chúng ta, cả thuộc thể và thuộc linh, đều phải vâng giữ và làm theo, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng: **“Này, những ngày đến, bấy giờ Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước này sẽ không theo giao ước mà Ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày Ta nắm tay dất ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng Ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân Ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết Ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó gầm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là Danh của Ngài phán rằng: Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt Ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt Ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy.”** (Giê-rê-mi 31:31-36)

Bản King James version chép câu 33 trên như sau: ³³But this^{H2063} shall be the covenant^{H1285} that I will make^{H3772} with the house^{H1004} of Israel^{H3478}; After^{H310} those^{H1992} days^{H3117}, saith^{H5002} the LORD^{H3068}, I will put^{H5414} my law^{H8451} in their inward^{H7130} parts, and write^{H3789} it in their hearts^{H3820}; and will be their God^{H430}, and they shall be my people^{H5971}.

Chữ sẽ đặt - will put^{H5414} chép trong câu 33 trên, đó là chữ נָתַן - nathan, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: sẽ ban cho, sẽ đặt vào, sẽ buộc vào, sẽ trông, sẽ tặng cho, sẽ ban cho, sẽ cho phép, sẽ giao phó cho, sẽ bày tỏ cho, sẽ ban ơn cho, sẽ làm thành cho;

Chữ chép - write^{H3789} chép trong câu 33 trên, đó là chữ כָּתַב - kathab, số 3789 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: sự ghi chép, sự viết xuống, sự khắc chữ trên..., sự trạm trở trên...,

Chữ trong bụng - inward^{H7130} parts chép trong câu 33 trên, đó là chữ קֶרֶב - qereb, số 7130 ra từ chữ קָרַב - qarab, số 7126 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: bên trong thân thể; trong thâm tâm, khả năng suy nghĩ, cảm xúc và nói; khiến cho được thể hiện ra, khiến cho đến gần được, sự hiện diện, sự có mặt;

Chữ lòng - hearts^{H3820} chép trong câu 33 trên, đó là chữ לֵב - leb, số 3820 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: tâm trí, ý muốn, tấm lòng, sự hiểu biết, đạo đức;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ đặt Luật pháp của Ngài vào trong bụng và Ngài sẽ chép Luật pháp của Ngài vào lòng người ta như thế nào?

Việc người ta học và thuộc lòng Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh sẽ không phải là chuyên khó, nhưng điều đó không có nghĩa là người ấy nhờ sự thuộc lòng đó mà hiểu được giá trị của các lời mà người đã thuộc lòng và điều đó cũng không có nghĩa là người ấy sở hữu được giá trị của các lời mà người ấy đã thuộc lòng.

Vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng cho loài người, nhưng không phải bất kỳ người nào thuộc lòng Lời Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ có được sự sáng thật của Đức Chúa Trời, vì trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán xét loài người (tại nơi vườn Ê-đen, khi A-đam và Ê-va ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn), thì **Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán rằng: Này, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bực như Chúng Ta; vậy bây giờ, Ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.** (Sáng thế ký 3:22-24)

Như vậy, chỉ có những người nào vâng phục quyền phép của Lời Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 6:17) thì người đó mới nhận được quyền sở hữu Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là người ấy phải nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà làm chết bản tánh hay chết của thân thể xác thịt mình.

Khi chúng ta nghe Lời Đức Chúa Trời hoặc là khi chúng ta tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời với tấm lòng trong sạch, với sự kính sợ Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh, là Thần của Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ngự vào trong lòng của chúng ta và chính Ngài sẽ khiến chúng ta hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời cả Luật pháp văn tự và Lễ thật và như vậy, chính Đức Thánh-Linh sẽ đặt Luật pháp của Ngài vào trong lòng của những người nào kính sợ Ngài và vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài.

Thi-Thiên 14:1-10: Đất và muôn vật trên đất, thế gian và những kẻ ở trong đó, đều thuộc về Đức Giê-hô-va. Vì Ngài đã lập đất trên các biển, và đặt nó vững trên các nước lớn. Ai sẽ được lên núi Đức Giê-hô-va? Ai sẽ được đứng nổi trong nơi thánh của Ngài? Ấy là người có tay trong sạch và lòng thanh khiết, chẳng hưởng linh hồn mình về sự hư không, cũng chẳng thề nguyện giả dối. Người ấy sẽ được phước từ nơi Đức Giê-hô-va, và sự công bình từ nơi Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi người. Ấy là dòng dõi của những người tìm kiếm Đức Giê-hô-va, tức là những người tìm kiếm mặt Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên! Thì Vua vinh hiển sẽ vào. Vua vinh hiển này là ai? Ấy là Đức Giê-hô-va có sức lực và quyền năng, Đức Giê-hô-va mạnh dạn trong chiến trận. Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên, thì vua vinh hiển sẽ vào. Vua vinh hiển này là ai? Ấy là Đức Giê-hô-va vạn quân, chính Ngài là Vua vinh hiển.

Ê-sai 66:1-2: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trời là ngai Ta, đất là bệ chân Ta. Các người sẽ xây nhà thể nào cho Ta? Các người sẽ lấy nơi nào làm chỗ nghỉ ngơi cho Ta? Đức Giê-hô-va phán: Mọi sự này đều bởi tay Ta làm ra, và có như vậy. Này là kẻ mà Ta đoái đến: tức là kẻ nghèo khó, có lòng ăn năn đau đớn, nghe lời nói Ta mà run.

Chỉ khi nào người tin Chúa xác định đúng về trách nhiệm của sự sống mình trước các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, khi người ấy nghe Lời Đức Chúa Trời, Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho người ấy hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và sự hiểu biết đó sẽ được Ngài đặt vào trong bụng và chép vào lòng người ấy.

Bây giờ chúng ta cùng vào sự suy gẫm mạng lệnh (điều răn) thứ Chín mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:16: Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình.

Bản Kinh-Thánh BHS Old Testament (4th Edition) chép Exodus 20:16: לֹא-תִעַנֶּה בְּרֵעֶךָ עֵד שָׁקֵר .

Bản King James version chép: ¹⁶Thou shalt not bear ^{H6030}false ^{H8267}witness ^{H5707}against thy neighbour ^{H7453}.

Trọng nghĩa văn tự của câu này trong tiếng Hê-bơ-rơ, đó là *Người phải cẩn thận, phải coi chừng môi miệng mình, phải chú ý để không trở thành kẻ làm chứng nhân gian dối, để không đưa ra các lời chứng giả dối, để không công bố những lời làm chứng mà không đúng sự thật chống lại kẻ lân cận người.*

Trong câu 16 này, chúng ta cần định nghĩa đúng và đủ nghĩa của 4 chữ, đó là chữ *chấp nhận làm nhân chứng với các lời gian dối, chịu làm chứng nhân, ủng hộ ai đó làm chứng nhân nói lời gian dối, giúp cho ai đó làm chứng nhân gian dối để chống lại kẻ lân cận mình.* Đó là các chữ bear ^{H6030} trong English (tiếng Anh)

và là chữ **עֲנָה** - **ânâh**, số 6030 của tiếng Hê-bơ-rơ; Và chữ **chứng nhân** - **witness**^{H5707} trong English (tiếng Anh) và là chữ **עֵד** - **êd**, số 5707 của tiếng Hê-bơ-rơ; và chữ **đối** - **false**^{H8267} trong English (tiếng Anh) và là chữ **שֶׁקֶר** - **sheqer**, số 8267 của tiếng Hê-bơ-rơ; và chữ **kẻ lân cận** - **neighbour**^{H7453} trong English (tiếng Anh) và là chữ **רֵעַ** - **rêa**, số 7453 của tiếng Hê-bơ-rơ.

Trước hết là mạng lệnh : **Người chớ chịu, chớ chấp nhận, chớ nhận lời, chớ mở miệng ra nói, chớ để ý vào việc, chớ ủng hộ, chớ giúp đỡ người nào yêu cầu, nhờ vả để làm nhân chứng**; đó là chữ **chớ nói** - **bear**^{H6030} đó là chữ **עֲנָה** - **ânâh**, số 6030 của tiếng Hê-bơ-rơ chép trong câu 16 trên.

Tiếp đến là chữ **chứng** - **witness**^{H5707}, đó là chữ **עֵד** - **êd**, số 5707 ra từ chữ **עֵד** - **ud**, số 5749 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **một bằng chứng, một người khai các bằng chứng, người chứng kiến, người cung cấp lời khai chứng cớ, người nhắc lại những gì người ấy thấy, người ấy biết để làm bằng chứng**;

Tiếp đến là chữ **đối** - **false**^{H8267} đó là chữ **שֶׁקֶר** - **sheqer**, số 8267 ra từ chữ **שֶׁקֶר** - **châqar**, số 8266 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lời nói không đúng sự thật, điều nói láo, điều nói sai, lời giả mạo, lời biện hộ giả dối, trò lừa đảo**,

Cuối cùng là chữ **kẻ lân cận** - **neighbour**^{H7453} đó là chữ **רֵעַ** - **rêa**, số 7453 ra từ chữ **רֵעַ** - **râ'âh**, số 7462 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **người liên quan, anh chị em, bạn bè, người đồng hành với mình, chồng, vợ, người yêu, người hàng xóm, người cai trị mình, người chặn đất mình**,

Căn cứ vào Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh mà chúng ta biết rằng, kể từ khi A-đam, là người đầu tiên được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo dựng nên trên đất này, đã nghe theo lời vợ, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì tội lỗi và sự chết đã vào trong loài người hết thảy, mà Sa-tan là kẻ lừa dối, đã đặt sự nói dối cùng những sự gian dối vào trong thân thể xác thịt của loài người, để khiến cho loài người hành động theo bốn tánh gian dối của hắn, mà huỷ diệt loài người.

Kể phạm tội làm chứng dối đầu tiên trên trái đất này, không phải là loài người do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, mà là Sa-tan, dù vào thời điểm đó, chưa có một ai phạm sai lầm điều gì để phải có một phiên toà xét xử kẻ phạm tội, để tại đó sẽ có quan án làm công việc định tội theo luật pháp.

Sáng thế ký 3:1-6: Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyệt hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa.

Sa-tan đã dùng lời nói dối để gài bẫy Ê-va và A-đam sa vào sự phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn và như vậy, hành vi của Sa-tan đã phạm vào mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về điều răn thứ 9, dù vào thời điểm đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chưa ban Luật pháp cho loài người, nhưng hết thảy các tạo vật đó đều nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì họ đã từ Đức Chúa Trời mà được tạo dựng nên và hết thảy đã được tạo dựng nên trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên họ không thể chối cãi được hành vi phạm tội của mình.

Sa-tan đã cố tình nói dối Ê-va, với mục đích để khiến cho Ê-va phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và Sa-tan biết rằng, A-đam cũng sẽ phạm tội như Ê-va, bởi vì hắn biết A-đam đã không dạy cho Ê-va biết rõ ràng và trọn vẹn mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về việc Ngài cấm loài người không được ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen, điều đó có nghĩa là A-đam đã không coi mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về cây biết điều thiện và điều ác là nghiêm trọng.

Sáng thế ký 3:14-15: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn

cả đời. Ta sẽ làm cho mây cùng người nữ, dòng dõi mây cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mây, còn mây sẽ cắn gót chân người.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không trục xuất ma quỷ ra khỏi trái đất này, nhưng Ngài đã khiến cho ma quỷ và loài người nghịch thù nhau và điều đó là sự mưu luận của Đức Chúa Trời mà người tin Chúa phải nhận biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép quyền lực của ma quỷ được làm kẻ kiện cáo loài người theo Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (qua Môi-se), mặc dù chúng đã bị phán xét, nhưng để kế hoạch tìm một dòng dõi thánh của Đức Giê-Hô-Va được hoàn thành, thì Đức Giê-Hô-Va vẫn tiếp tục sử dụng quyền lực của ma quỷ để thử thách, để rèn tập loài người, xem trong loài người ai là người kính sợ Danh Đức Giê-Hô-Va, yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời và trung thành với Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ các tạo vật của Ngài và Ngài biết quyền lực của ma quỷ với bốn tánh gian ác và gian dối, sẽ tiếp tục lừa dối loài người và chúng sẽ cầm buộc thân thể xác thịt của những người bị chúng lừa dối, để khiến cho những người đó làm tội mọi cho tội lỗi, nhưng những người kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ thắng được ma quỷ và những người đó sẽ được phục hồi quyền làm con Đức Chúa Trời và những người đó sẽ được đồng với Đức Chúa Jê-sus Christ - Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao, cai trị trong Nước của Ngài, là Nước Đức Chúa Trời.

Quyền lực của ma quỷ luôn sử dụng sự lừa dối để cai trị loài người xác thịt, tức là những người không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và không yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời và những người như vậy sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ấy không được thắp sáng, khiến họ không thể noi theo Chúa được mà ngược lại, họ sẽ chống lại Lời Đức Chúa Trời trong sự thiếu hiểu biết.

Giăng 8:43-44: Tại sao các ngươi không hiểu Lời Ta? Ấy là bởi các ngươi chẳng có thể nghe được Đạo của Ta. Các ngươi bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các ngươi muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối.

Kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì ma quỷ đã cướp lấy quyền quản trị đất khỏi tay của A-đam và cũng kể từ đó, quyền lực của ma quỷ cai trị thân thể xác thịt của những người nào chúng lừa dối được và sự nói lời gian dối cũng đã vào trong loài người hết thảy.

Người đầu tiên được sanh ra từ A-đam đã phạm tội nói dối, đó là Ca-in, con trưởng nam của A-đam.

Sáng thế ký 4:1-12: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thợ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thêm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em ngươi, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Ngươi đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em ngươi từ dưới đất kêu thấu đến Ta. Bây giờ, ngươi sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em ngươi bởi chính tay ngươi làm đổ ra. Khi ngươi trồng tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho ngươi nữa; ngươi sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất.

Ca-in đã nói dối với Đức Giê-Hô-Va rằng, mình không biết A-bên, em người đang ở đâu, điều đó có nghĩa là quyền lực của ma quỷ đã cầm buộc hoàn toàn Ca-in, nên khiến Ca-in chối bỏ tội lỗi mà mình đã phạm ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va, mà không hề sợ hãi.

Linh của sự nói dối đã vào trong loài người hết thảy, bất kể người nào, khi gặp hoàn cảnh nguy hiểm, người ta cũng sử dụng việc nói dối để mong bảo vệ mạng sống mình.

Sáng thế ký 12:9-20: Kế sau, Áp-ram vừa đi vừa đóng trại lần lần đến Nam phương. Bấy giờ, trong xứ bị cơn đói kém; sự đói kém ấy lớn, nên Áp-ram xuống xứ Ê-díp-tô mà kiêu ngạo. Khi hầu vào đất Ê-díp-tô, Áp-ram bèn nói cùng Sa-rai, vợ mình, rằng: Này, ta biết ngươi là một người đàn bà đẹp. Gặp khi

nào dân Ê-díp-tô thấy người, họ sẽ nói rằng: Ấy là vợ hắn đó; họ sẽ giết ta, nhưng để cho người sống. Ta xin hãy xưng người là em gái ta, hầu cho sẽ vì người mà ta được trọng đãi và giữ toàn mạng ta. Áp-ram vừa đến xứ Ê-díp-tô, dân Ê-díp-tô nhìn thấy người đàn bà đó đẹp lắm. Các triều thần của Pha-ra-ôn cũng thấy người và trầm trồ trước mặt vua; đoạn người đàn bà bị dẫn vào cung Pha-ra-ôn. Vì cố người, nên Pha-ra-ôn hậu đãi Áp-ram, và Áp-ram được nhiều chiên, bò, lừa đực, lừa cái, lạc đà, tôi trai và tớ gái. Song vì Sa-rai, vợ Áp-ram, nên Đức Giê-hô-va hành phạt Pha-ra-ôn cùng nhà người bị tai họa lớn. Pha-ra-ôn bèn đòi Áp-ram hỏi rằng: Người đã làm chi cho ta vậy? Sao không tâu với ta rằng là vợ người? Sao đã nói rằng: người đó là em gái tôi? nên nổi ta đã lấy nàng làm vợ. Bây giờ, vợ người đây; hãy nhận lấy và đi đi. Đoạn, Pha-ra-ôn hạ lệnh cho quan quân đưa vợ chồng Áp-ram cùng hết thảy tài vật của người đi.

Chúng ta vừa điếm qua hậu quả của việc khi người ta bị lừa dối bởi lời nói dối của người khác và hậu quả của việc khi người ta nói dối để có ích cho xác thịt mình, sẽ khiến điều gì xảy ra. Nhưng trong bài chúng ta học hôm nay, chúng ta tập trung vào mạng lệnh: không được làm chứng gian dối để làm hại kẻ lân cận mình.

Trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho cho dân Y-sơ-ra-ên (và cũng là cho hết thảy loài người), có chép về việc cấm làm chứng gian dối.

Xuất Ê-díp-tô Ký 23:1-3: **Người chớ đồn huyên; chớ hòa cùng kẻ hung ác đặng làm chứng dối. Người chớ hòa đặng đồng đặng làm quấy; khi người làm chứng trong việc kiện cáo, chớ nên trở theo bên phe đông mà phạm sự công bình. Người chớ tư vị kẻ nghèo trong việc kiện cáo.**

Lời Chúa chép trong điều răn thứ 9 không nói về việc người ta làm chứng tại toà với mục đích làm hại kẻ lân cận mình, nhưng chép là không được nói ra bất kỳ điều gì làm bằng chứng không trung thực về người nào đó, được gọi là kẻ lân cận mình, mà lời nói không trung thực đó sẽ gây hại cho kẻ lân cận, hoặc hại về danh dự, hoặc hại về hình sự, hoặc hại về sự vi phạm Luật pháp... mà các lời không trung thực đó có thể trở thành dư luận, trở thành sự gây nghi ngờ, trở thành bằng chứng nghịch lại người bị ảnh hưởng bởi các lời giả dối đó.

Lê-vi ký 19:15-18: **Các người chớ phạm sự bất nghĩa trong việc xét đoán, chớ thiên vị người nghèo, chớ nề kẻ quyền thế; hãy cứ theo công bình mà xét đoán kẻ lân cận người. Chớ buông lời phao vu trong dân sự mình, chớ lập mưu kế nghịch sự sống của kẻ lân cận mình: Ta là Đức Giê-hô-va. Chớ có lòng ghen ghét anh em mình; hãy sửa dạy kẻ lân cận mình, đừng vì cố họ mà phải mắc tội. Chớ toan báo thù, chớ giữ sự báo thù cùng con cháu dân sự mình; nhưng hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Chữ phao vu - talebearer^{H7400} chép trong câu 16 trên, đó là chữ רַכִּיל - rakiyl, số 7400 ra từ chữ רַכַּל - rakal, số 7402 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vu cáo, sự vu khống, sự nói xấu sau lưng, sự vu oan, sự gièm pha, người mách lẻo, người bịa đặt, người buôn chuyện, buôn bán không minh bạch, không rõ ràng, gây nghi ngờ;*

Sa-tan nhận biết Đa-vít được Đức Giê-hô-Va xức dầu cho để làm vua Y-sơ-ra-ên, nên hắn đã dùng những người gian ác trong xứ để phao vu, để nói xấu Đa-vít, để làm mất uy tín, để tìm cách giết hại Đa-vít.

Thi-Thiên 31:9-24: **Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy thương xót tôi, vì tôi bị gian truân. Con mắt tôi hao mòn vì cố buồn rầu, Linh hồn và thân thể tôi cũng vậy. Mạng sống tôi tiêu hao vì cố buồn bực, các năm tôi sút kém tại than thở; Vì cố tội ác tôi, sức mạnh tôi mỏng yếu, và xương cốt tôi tiêu tàn. Bởi cố các cừ địch tôi, tôi trở nên sự ô nhục, thật một sự ô nhục lớn cho kẻ lân cận tôi, và một vật sợ hãi cho những kẻ quen biết tôi; Kẻ nào thấy tôi ở ngoài đều trốn khỏi tôi. Tôi bị chúng quên đi như kẻ chết mà lòng không còn nhớ đến; Tôi giống như một cái bình bể nát. Tôi đã nghe lời phao vu của nhiều kẻ, tứ phía có sự kinh khủng; Đang khi chúng nó bàn nhau nghịch tôi, bèn toan cắt mạng sống tôi. Nhưng Đức Giê-hô-va ôi! tôi tin cậy nơi Ngài; Tôi nói: Ngài là Đức Chúa Trời tôi. Kỳ mạng tôi ở nơi tay Chúa; Xin giải cứu tôi khỏi tay kẻ thù nghịch, và khỏi tay kẻ bắt bớ tôi. Cầu xin soi sáng mặt Chúa trên kẻ tôi tớ Chúa, Lấy sự nhân từ Chúa mà cứu vớt tôi. Đức Giê-hô-va ôi! nguyện tôi không bị hổ thẹn, vì tôi cầu khẩn Ngài. Nguyện kẻ ác phải xấu hổ và nín lặng nơi âm phủ! Nguyện các môi đối trá hay lấy lời xác xược, kiêu ngạo và khinh bỉ mà nói nghịch người công bình, bị câm đi! Sự nhân từ Chúa, mà Chúa đã dành cho người kính sợ Chúa, và thi hành trước mặt con cái loài người cho những kẻ nương nấu mình nơi Chúa, thật lớn lao thay! Chúa giấu họ tại nơi ẩn bí ở trước mặt Chúa, cách xa mưu kế của loài người; Chúa che**

khuất họ trong một cái lều cách xa sự tranh giành của lưỡi. Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va thay, vì tại trong thành vững bền Ngài đã tỏ cho tôi sự nhân từ lạ lùng của Ngài! Trong cơn bối rối tôi nói rằng: Tôi bị truất khỏi trước mặt Chúa. Nhưng khi tôi kêu cầu cùng Chúa, Chúa bèn nghe tiếng nài xin của tôi. Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy yêu mến Ngài. Đức Giê-hô-va gìn giữ những người thành tín, nhưng báo cách nặng nề kẻ ăn ở kiêu ngạo. Hỡi các người trông cậy nơi Đức Giê-hô-va, hãy vững lòng bền chí.

Chúng ta hãy xem nguồn gốc của sự phao vu, sự bịa đặt, sự buôn chuyện, sự nói xấu đó bắt nguồn từ đâu.

Ê-xê-chi-ên 28:1-19: Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng vua của Ty-rô rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người đã tự cao, và người nói rằng: Ta là một vì thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; dầu lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, người còn là loài người, không phải là Đức Chúa Trời. Nay, người khôn hơn Đa-ni-ên; chẳng có sự mầu nhiệm nào giấu kín khỏi người! Người đã được giàu có bởi sự khôn ngoan và thông sáng của mình; đã thấu chứa vàng bạc trong kho tàng người; bởi sự thông thạo và sự buôn bán mình, thì người đã làm cho sự giàu có mình tấn tới. Vậy lòng người đã đem lên vì cơ sự giàu có của người. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, cho nên, nay, Ta sẽ khiến những người ngoại quốc hung bạo hơn hết trong các dân, nổi dậy nghịch cùng người; chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng sự khôn sáng hoa mỹ người, và làm ô uest sự vinh hiển người. Chúng nó sẽ xô người xuống hầm hố và người sẽ chết trong lòng biển, như người bị giết. Trước mặt kẻ giết người, người còn dám nói rằng: Ta là Đức Chúa Trời chẳng? Khi ấy người ở trong tay của kẻ làm người bị thương, thì người là loài người, chẳng phải là Đức Chúa Trời. Người sẽ chết bởi tay người ngoại quốc như những kẻ chưa chịu cắt bì. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ấy chính Ta đã nói như vậy. Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rô và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sẵn sàng rồi. Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; Ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thành lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy Ta đã xô người như là vật ô uest xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, Ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uest nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thấy những kẻ biết người trong các dân sẽ sững sờ về người. Kìa, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.

Các chữ buôn bán - merchandiser^{H7404} chép trong câu 5 và câu 16 và câu 18 trên, đó là chữ רַכְּלָהּ - rekullah, số 7404 ra từ chữ רַכַּל - rakal, số 7402 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vu cáo, sự vu khống, sự nói xấu sau lưng, sự vu oan, sự gièm pha, người mách lẻo, người bịa đặt, người buôn chuyện, người buôn bán không minh bạch, không rõ ràng, gây nghi ngờ*;

Lucifer (Sa-tan) đã sử dụng các lời nói dối để khiến cho một phần ba số thiên sứ của Đức Giê-hô-va trên thiên đàng tin theo lời bịa đặt của hắn, và bởi cơ sự nói dối, sự phao vu, sự bịa đặt, sự làm chứng gian dối của hắn (Lucifer) mà số thiên sứ trên thiên đàng đã nghe theo lời của Lucifer (Sa-tan) phải bị Giê-hô-va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng cùng với Lucifer và hết thấy những kẻ đó đã bị tước danh hiệu thiên sứ, thay vào đó, Giê-hô-va Đức Chúa Trời gọi chúng là ma quỷ, là Sa-tan, tức là kẻ thù nghịch, kẻ chống nghịch.

Tại trên đất này, Sa-tan đã để mưu phản vào lòng của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong mười hai môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jêsus Christ, khiến người trở thành kẻ phản bội Chúa mình.

Giăng 13:1-30: Trước ngày lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsus biết giờ mình phải lìa thế gian đặng trở về cùng Đức Chúa Cha đến rồi; Ngài đã yêu kẻ thuộc về mình trong thế gian, thì cứ yêu cho đến cuối cùng. Đang bữa ăn tối (ma quỷ đã để mưu phản Ngài vào lòng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt con trai Si-môn), Đức Chúa Jêsus biết rằng Cha đã giao phó mọi sự trong tay mình, và mình đã từ Đức Chúa Trời đến, cũng sẽ về với Đức Chúa Trời, nên đứng dậy khỏi bàn, cởi áo ra, lấy khăn vắt ngang lưng mình. Kế đó, Ngài đổ nước vào chậu, và rửa chân cho môn đồ, lại lấy khăn mình đã vắt mà lau chân cho. Vậy, Ngài đến cùng Si-môn Phi-e-rơ, thì người thưa rằng: Chúa ôi, chính Chúa lại rửa chân cho tôi sao! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hiện nay người chẳng biết sự Ta làm; nhưng về sau sẽ biết. Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa sẽ chẳng rửa chân tôi bao giờ! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu Ta không rửa cho người, người chẳng có phần chi với Ta hết. Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng những rửa chân mà thôi, lại cũng rửa tay và đầu nữa! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chân, thì được sạch cả. Vả, các người đã được tinh sạch, nhưng chưa được tinh sạch đều. Vì Ngài đã biết ai sẽ phản Ngài; tại thế cho nên Ngài phán rằng: Các người chẳng phải hết thấy đều được tinh sạch. Sau khi đã rửa chân cho môn đồ, Ngài mặc áo lại; đoạn ngồi vào bàn mà phán rằng: Các người có hiểu điều Ta đã làm cho các người chẳng? Các người gọi Ta bằng Thầy bằng Chúa; các người nói phải, vì Ta thật vậy. Vậy, nếu Ta là Chúa là Thầy, mà đã rửa chân cho các người, thì các người cũng nên rửa chân lẫn cho nhau. Vì Ta đã làm gương cho các người, để các người cũng làm như Ta đã làm cho các người. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, đây tớ chẳng lớn hơn chủ mình, sứ giả cũng chẳng lớn hơn kẻ sai mình. Ví bằng các người biết những sự này, thì có phước, miễn là các người làm theo. Ta không nói về các người hết thấy, Ta biết những kẻ Ta đã lựa chọn; nhưng Lời này trong Kinh Thánh phải được ứng nghiệm: Người ăn bánh Ta, đỡ gót nghịch cùng Ta. Hiện bây giờ, Ta nói điều này cùng các người trước việc chưa xảy đến; để khi việc xảy đến rồi, các người sẽ tin Ta là Đấng đó. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai tiếp người mà Ta đã sai, tức là tiếp Ta; hễ ai tiếp Ta, tức là tiếp Đấng đã sai Ta đến. Khi Đức Chúa Jêsus đã phán như vậy rồi, thì tâm thần Ngài bối rối, bèn tỏ ra rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, một người trong các người sẽ phản Ta. Các môn đồ ngó nhau, không biết Ngài nói về ai đó. Vả, có một môn đồ dựa vào ngực Đức Chúa Jêsus, tức là người mà Ngài yêu. Si-môn Phi-e-rơ ra dấu cho người đó rằng: Hãy nói cho chúng ta biết thầy phán về ai. Vậy, người nghiêng mình trên ngực Đức Chúa Jêsus, hỏi rằng: Lạy Chúa, ấy là ai? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ấy là kẻ mà Ta trao cho miếng bánh Ta sẽ nhúng đây. Đoạn, Ngài nhúng một miếng, rồi lấy cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con trai của Si-môn. Liền khi Giu-đa đã lấy miếng bánh, thì quỷ Sa-tan vào lòng người. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng người rằng: Sự người làm hãy làm mau đi. Nhưng các người ngồi đồng bàn đó chẳng ai hiểu vì sao Ngài phán cùng người như vậy. Có kẻ tưởng rằng tại Giu-đa có túi bạc, nên Đức Chúa Jêsus biểu người: Hãy mua đồ chúng ta cần dùng về kỳ lễ; hay là: Hãy bố thí cho kẻ nghèo. Còn Giu-đa, khi lãnh lấy miếng bánh rồi, liền đi ra. Khi ấy đã tối.

Nhiều người tin Chúa đã cho rằng lời Chúa đã chép đây là Đức Chúa Jêsus dạy người ta về việc rửa chân cho nhau, và trải qua gần ba ngàn năm, người ta vẫn làm công việc này như một cái lễ vậy, vì họ đã không để ý về Lời Chúa Jêsus đã phán với Phi-e-rơ: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hiện nay người chẳng biết sự Ta làm; nhưng về sau sẽ biết.** (Câu 7). Trong ý nghĩa gốc của chữ *bàn chân* trong tiếng Hê-bơ-rơ (nguyên văn là *bàn của chân*) có nghĩa là *sự cúi mình xuống, sự chịu khuất phục, bắt phải làm theo, lãnh vực tâm trí.*

Lời Chúa đã chép rằng: **Đang bữa ăn tối (ma quỷ đã để mưu phản Ngài vào lòng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt con trai Si-môn), Đức Chúa Jêsus biết rằng Cha đã giao phó mọi sự trong tay mình, và mình đã từ Đức Chúa Trời đến, cũng sẽ về với Đức Chúa Trời, nên đứng dậy khỏi bàn, cởi áo ra, lấy khăn vắt ngang lưng mình. Kế đó, Ngài đổ nước vào chậu, và rửa chân cho môn đồ, lại lấy khăn mình đã vắt mà lau chân cho.** (Câu 2 đến câu 5).

Đức Chúa Jêsus biết rõ mưu chước của ma quỷ, nên Ngài đã làm một công việc rất đặc biệt, nhưng các môn đồ không hiểu ý nghĩa thật của việc Ngài đã làm, đó là Đức Chúa Jêsus muốn mọi người tin Chúa phải lo rửa chân thuộc linh cho nhau, vì mỗi người tin Chúa đều là các chi thể cho nhau trong thân thể của Đấng Christ. Lời của Đức Chúa Trời luôn có hai phần, một phần thuộc về Luật pháp văn tự, dành cho thân thể xác thịt, nhưng tâm linh của người tin Chúa phải nhận biết Luật pháp đó và phải cai trị thân thể xác thịt mình vâng phục Luật pháp đó, còn được gọi là Luật pháp của sự tội và sự chết, còn tâm linh của người tin Chúa phải

vâng phục Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Luật pháp khiến cho tâm linh người ta được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời nơi Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đã cởi áo, lấy khăn vắt ngang lưng mình, là bóng về hết thảy mọi người tin Chúa đang khi sống trong thân thể xác thịt mình, thì được coi là các chi thể trong thân thể của Đấng Christ, sẽ phải làm như Đức Chúa Jêsus đã làm, trong Lễ thật chứ không phải là xác thịt.

Chỉ có Luật pháp của Thánh-Linh sự sống mới có quyền phép khiến cho tâm linh của người tin Chúa được nên thánh, nhưng khi Đức Chúa Jêsus rửa chân cho môn đồ của Ngài, họ chưa biết Lễ thật, vì giá cứu chuộc tâm linh của loài người chưa được hoàn thành, mà chính sự chết và sự phục sinh của Đức Chúa Jêsus Christ mới là giá cứu chuộc loài người, cả thuộc thể và thuộc linh.

Nước mà Đức Chúa Jêsus đã dùng để rửa chân cho các môn đồ của Ngài đó là bóng về Nước hằng sống, tức là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, sẽ được ban cho bởi Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật.

Hê-bơ-rơ 10:1-27: **Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ tẩy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nầy tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hi sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây nầy, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ một lần đủ cả. Phàm thấy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và năng dâng của lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được, còn như Đấng nầy, đã vì tội lỗi dâng chỉ một của lễ, rồi ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời, từ rày về sau đang đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới chân Ngài vậy. Vì nhờ dâng chỉ một của tế lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời. Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán: Nầy là giao ước Ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp Ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn, Lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn đi vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tươi sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, đặt tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.**

Chữ **nước trong** - pure water^{G2513} chép trong câu 22trên, đó là chữ καθαρός - katharos, số 2513 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Nước tinh khiết, nước nguyên chất, nguyên thủy*;

Chữ **nước trong** được chép đây là nói về Lễ thật mà Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu xin Đức Chúa Cha dùng Lễ thật để khiến các môn đồ của Ngài được nên thánh.

Giăng 17:17: **Xin Cha lấy Lễ thật khiến họ nên thánh; Lời Cha tức là lễ thật.**

Thánh-Linh của Đấng Christ đã đến theo kế hoạch của Ngài, để lập Hội-Thánh của Ngài trên Vầng Đá, là Lời Đức Chúa Trời và Đức Thánh-Linh đã và đang dùng Lễ thật để khiến Hội-Thánh của Ngài được nên thánh, mà Lễ thật đó là những sự do chính Đức Thánh-Linh tỏ ra, chứ không phải là các Lời đã chép thành văn tự trong Kinh-Thánh. Các Lời được *tỏ ra* đó đã được Đức Chúa Jêsus nói đến trong lời Ngài cầu nguyện với Đức Chúa Cha, mà trong ngôn ngữ được chép lại bằng tiếng Hy-lạp, là ῥήμα - rhema^{G4487}.

Ê-phê-sô 5:25-27: **Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh**

sạch, đừng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.

Chữ Đạo - the Word^{G4487} chép trong câu 26 trên, đó là chữ ῥῆμα - rhema^{G4487} ra từ chữ ῥέω - rheo, số 4483 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tỏ ra, sự mách bảo, sự đổ ra như trút nước, như nước mưa đổ xuống như trút,*

Trở lại với việc Đức Chúa Jêsus lấy nước rửa chân cho các môn đồ của Ngài. Phi-e-rơ đã từ chối việc để cho Chúa mình rửa chân cho mình, nên người nói rằng: **Chúa ôi, chính Chúa lại rửa chân cho tôi sao!**

Chúng ta hãy chú ý Lời Chúa Jêsus phán với Phi-e-rơ: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hiện nay người chẳng biết sự Ta làm; nhưng về sau sẽ biết. Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa sẽ chẳng rửa chân tôi bao giờ! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu Ta không rửa cho người, người chẳng có phần chi với Ta hết. Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng những rửa chân mà thôi, lại cũng rửa tay và đầu nữa! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chân, thì được sạch cả.**

Nếu chúng ta không được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời làm cho tâm trí của chúng ta được nên mới và nếu chúng ta không để cho Lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời khiến chúng ta được nên thánh, thì chúng ta sẽ không được cứu rỗi và đó là nguyên tắc (Ê-bơ-rơ 12:14).

Chúa Jêsus phán với Phi-e-rơ (và cũng là sự mách bảo cho chúng ta) về Lẽ thật sẽ được tỏ ra qua Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật. Đó là ý nghĩa của chữ **tắm**, là bóng về phép báp-tem mà mọi người tin Chúa đều phải chịu, nhưng nếu chúng ta nghĩ theo cách của xác thịt, thì khi người ta tắm, không lẽ không rửa chân hay sao? Tại đây, Chúa Jêsus không nói về xác thịt, nhưng Ngài nói về thần linh và sự sống, tức là về Lẽ thật.

Mọi người tin Chúa đều phải chịu phép báp-tem bằng nước, theo sự công bình của Luật pháp, nhưng phép đó không khiến cho người ta được nên thánh, mà phép báp-tem bằng Đức Thánh-Linh mới khiến cho tâm linh người tin Chúa được nên thánh, mà phép báp-tem này không chỉ làm một lần như phép báp-tem bằng nước, nhưng là mỗi ngày, người tin Chúa phải luôn được đầy đầy Đức Thánh-Linh (Ê-phê-sô 5:18).

Đức Chúa Jêsus đã trực tiếp rửa chân cho các môn đồ, ấy là Ngài muốn dạy cho các tôi tớ của Ngài phải hằng rửa chân cho nhau, nghĩa là phải luôn chăm sóc, kiểm tra, trau dồi và răn bảo nhau về sự nên thánh vì nếu tâm trí của người hầu việc Chúa mà không được thường xuyên được bảo vệ bằng quyền phép của Lẽ thật thì người ta khó có thể tránh khỏi sự sa ngã. Khi Đức Chúa Jêsus rửa chân cho các môn đồ của Ngài, thì Giu-đa Ích-ca-ri-ốt chưa ra khỏi nơi đó, dù đã được nghe Chúa Jêsus nói về Ngài và được Ngài rửa chân cho, nhưng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt vẫn để cho ý muốn của xác thịt mình làm theo mưu kế của Sa-tan, như khi xưa, Ca-in đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cảnh cáo về mưu chước của ma quỷ (tội lỗi), nhưng người vẫn làm theo ý muốn của ma quỷ, thay vì làm theo Lời của Đức Chúa Trời vậy.

Khi các thầy tế lễ cả của thành Giê-ru-sa-lem đã trả tiền công cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt về việc người sẽ chỉ điểm cho họ bắt Đức Chúa Jêsus, thì họ bắt đầu tìm người làm chứng gian dối về Ngài, để có cơ mà giết Ngài.

Mác 14:18-46: Đang ngồi ăn, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Quả thật, Ta nói cùng các người, trong vòng các người có một kẻ ngồi ăn cùng Ta, sẽ phản Ta. Các môn đồ bèn buồn rầu lắm, cứ lần lượt mà thưa cùng Ngài rằng: Có phải tôi chăng? Ngài đáp rằng: Ấy là một trong mười hai người, là người thò tay vào mâm cùng Ta. Vì Con người đi, y như lời đã chép về Ngài; song khốn cho kẻ phản Con người! Thà nó chẳng sanh ra thì hơn. Khi đang ăn, Đức Chúa Jêsus lấy bánh, tạ ơn, đoạn bẻ ra trao cho các môn đồ, mà phán rằng: Hãy lấy, này là thân thể Ta. Ngài lại cầm chén, tạ ơn, rồi trao cho các môn đồ, và ai nấy đều uống. Ngài phán rằng: Này là huyết Ta, huyết của sự giao ước đổ ra cho nhiều người. Quả thật, Ta nói cùng các người, Ta không uống trái nho này nữa, cho đến ngày Ta sẽ uống trái nho mới trong nước Đức Chúa Trời. Khi đã hát thơ thánh rồi, Chúa và môn đồ đi ra đặng lên núi ô-li-ve. Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ rằng: Hết thấy các người sẽ gặp dịp vấp phạm; vì có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì bầy chiên sẽ tan lạc. Nhưng khi Ta sống lại rồi, Ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các người. Phi-e-rơ thưa rằng: Dầu mọi người vấp phạm vì cố thầy, nhưng tôi chẳng hề làm vậy. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, Ta nói cùng người, hôm nay, cũng trong đêm nay, trước khi gà gáy hai lượt, người sẽ chối Ta ba lần. Nhưng Phi-e-rơ lại thưa cách quả quyết hơn rằng: Dầu tôi phải chết cùng thầy, tôi cũng chẳng chối thầy đâu. Hết thấy các môn đồ khác cũng đều nói như vậy. Kế đó, đi đến một nơi kia, gọi là Ghết-sê-ma-nê, Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ rằng: Các người hãy ngồi đây, đợi Ta cầu nguyện. Ngài bèn đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi, thì Ngài khởi sự kinh hãi và sầu não. Ngài phán cùng

ba người rằng: Linh-hồn Ta buồn rầu lắm cho đến chết; các người hãy ở đây, và tỉnh thức. Rồi Ngài đi một đỗi xa hơn, sắp mình xuống đất mà cầu nguyện rằng: nếu có thể được, xin giờ này qua khỏi mình. Ngài rằng: A-ba lạy Cha, mọi việc Cha làm được cả; xin Cha cất chén nầy khỏi con; nhưng không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn. Rồi Ngài trở lại, thấy ba người ngủ; bèn phán cùng Phi-e-rô rằng: Si-môn, ngủ ư! Người không thức được một giờ sao? Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để các người khỏi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lắm, mà xác thịt thì yếu đuối. Ngài lại đi lần nữa, và cầu nguyện, y như lời trước. Ngài trở lại, thấy môn đồ còn ngủ, vì con mắt đã đờ quá; và không biết trả lời cùng Ngài thế nào. Ngài trở lại lần thứ ba, phán cùng môn đồ rằng: Bây giờ các người ngủ và nghỉ ngơi ư! thôi, giờ đã tới rồi; nầy, Con người hầu bị nộp trong tay kẻ có tội. Hãy chờ dậy, đi hè; kia, đứa phản Ta đã đến gần. Ngài đang còn phán, tức thì Giu-đa, là một trong mười hai sứ đồ thoát đến với một toán đông cầm gươm và gậy, bởi các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, và các trưởng lão phái đến. Và, đứa phản Ngài đã cho chúng dấu hiệu nầy: Hễ tôi hôn ai, ấy là người đó; hãy bắt lấy và điệu đi cho cẩn thận. Vậy, khi Giu-đa đến rồi, liền lại gần Ngài mà nói rằng: Lạy thầy! Rồi nó hôn Ngài. Chúng bèn tra tay bắt Đức Chúa Jê-sus.

Các thầy tế lễ cả của thành Giê-ru-sa-lem đã vì sự ghen ghét của xác thịt, mà vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, đó là họ đã tìm những người làm chứng gian dối để có cơ mà giết Đức Chúa Jê-sus Christ.

Mác 14: 55-64: **Vả, các thầy tế lễ cả, cùng cả tòa công luận đều tìm chứng gì để nghịch cùng Đức Chúa Jê-sus đặng giết Ngài, song không kiếm được chi hết. Vì có nhiều kẻ làm chứng dối nghịch cùng Ngài; nhưng lời họ khai chẳng hiệp nhau. Bấy giờ có mấy người đứng lên làm chứng dối nghịch cùng Ngài rằng: Chúng tôi có nghe người nói: Ta sẽ phá đền thờ nầy bởi tay người ta cất lên, khỏi ba ngày, Ta sẽ cất một đền thờ khác không phải bởi tay người ta cất. Song về điều nầy, lời chứng của họ cũng chẳng hiệp nhau nữa. Khi ấy, thầy cả thượng phẩm đứng dậy giữa hội đồng, tra hỏi Đức Chúa Jê-sus mà rằng: Người chẳng đối đáp chi hết về những điều các kẻ nầy cáo người sao? Nhưng Đức Chúa Jê-sus làm thinh, không trả lời chi hết. Thầy cả thượng phẩm lại hỏi: Ấy chính người là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời đáng ngợi khen phải không? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta chính phải đó; các người sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự giữa đám mây trên trời mà đến. Bấy giờ thầy cả thượng phẩm xé áo mình ra mà rằng: Chúng ta có cần kiếm chứng cứ khác nữa làm chi? Các người có nghe lời lộng ngôn chẳng? Các người nghĩ thế nào: Ai nấy đều đoán Ngài đáng chết.**

Tại sao các thầy tế lễ cả của thành Giê-ru-sa-lem, là những người có luật pháp của Đức Chúa Trời, mà họ lại cố tình tìm phương cách để giết Đức Chúa Jê-sus, trong khi các mạng lệnh của Đức Chúa Trời đã cấm người ta phao vu, cùng những sự làm chứng dối, thì họ lại vi phạm?

Câu trả lời là, ngay từ khi những người được giữ chức vụ thầy tế lễ đầu tiên của dân Y-sơ-ra-ên đã không tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời (được ban cho vào năm 1445 B.C.), mà họ chỉ coi trọng các kỳ lễ cùng các của tế lễ hằng dâng theo luật định, mà bỏ qua phần quan trọng nhất là dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho tuyển dân Y-sơ-ra-ên, vì thế cho nên các thế hệ thuộc về dòng dõi thầy tế lễ tiếp sau những người đó, đã noi theo dấu chân của các thầy của họ mà thực hành thủ tục của sự thờ phượng, mà bỏ qua việc tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời. Thậm chí người ta còn không biết cuốn sách Luật pháp của Môi-se đã thất lạc từ bao giờ, cho đến khi thầy tế lễ Hinh-kia (624 B.C.) khi kiểm tra số bạc để ở trong kho bạc của đền thờ của Đức Giê-Hô-Va, để đưa bạc cho các thợ sửa chữa đền thờ, tìm người được cuốn sách luật pháp của Môi-se trong kho bạc, bấy giờ vua Giô-si-a, đã làm vua được mười tám năm (624 B.C.), mới được nghe các lời đã chép trong cuốn sách Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, khiến vua sợ hãi, liền xé quần áo mình.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Giê-Hô-Va phán qua tiên tri Ê-sai (740-701 B.C.) Về tội lỗi của những người mang chức thầy tế lễ và những người giữ chức giảng dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên.

Ê-sai 59:1-18: **Nầy, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô ướ bởi máu, ngón tay các người đã ô ướ bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng.**

Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nổ thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên xiết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bần nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nợ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao.

Tâm linh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi bí ẩn của lòng, và ngọn đèn đó được thấp sáng bằng Lời của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên khi luật pháp của Đức Chúa Trời không được công bố, không được tôn cao, thì ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tủy của Đức Giê-hô-va không được thấp sáng, nên Thân của Đức Giê-hô-va không thể cáo trách lòng người ta được, mà Ngài phải dùng các tiên tri của Ngài để cảnh cáo dân sự của Ngài.

Cũng một nguyên tắc đó, trong thời kỳ sau rốt này, Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ trên đất này cũng bị ảnh hưởng bởi những người mang danh là người giảng Tin-Lành, nhưng trên những người đó lại không có Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, mà chỉ có các tổ chức mang danh là Hội-Thánh Tin-Lành mà thôi.

Người tin Chúa thì ngày càng gia thêm, vì tội lỗi gia tăng trong thế gian, thì sự rửa sả của Luật pháp cũng gia tăng trên những người vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà người ta không biết tại sao cuộc đời của họ lại bị khốn khổ, nên khi nghe đến Tin-Lành thì họ tìm đến, mong được hưởng Tin-Lành như những người tin Chúa đã làm chứng. Thế nhưng hầu như mọi người tin Chúa đều chấp nhận rằng sự khốn khổ, khốn nạn mà họ phải chịu đó, là ý Chúa muốn họ phải như vậy, để họ phải đến với Ngài để được cứu rỗi linh hồn! Đó là cách người ta giải thích lý do tại sao đã tin Chúa rồi mà họ vẫn không được chữa lành, là bởi vì những người đứng giảng đó cũng đang ở trong tình trạng bệnh tật và khốn khổ, là điều không đúng như Lời Đức Chúa Trời đã phán hứa với những người nào kính sợ Ngài và yêu mến Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài.

Thay vì tìm kiếm Đức Thánh-Linh và cầu hỏi Ngài, để nhận biết ý Ngài, thì người ta lại để cho ma quỷ lừa dối, đó là vì sự ghen ghét mà người ta vu cáo nhau, gièm pha, phao vu, bôi lông tìm vết của những người khác, để chèn ép, để ngăn trở người khác, như những người Pha-ri-si và các thầy tế lễ và các thầy thông giáo thành Giê-ru-sa-lem đã làm đối với Đức Chúa Jê-sus Christ, mà trong số những người bắt bớ Đức Chúa Jê-sus Christ và các môn đồ của Ngài, có Sau-lô, một người Pha-ri-si, vốn là một người rất sốt sắng về cựu truyền của tổ phụ mình, về Luật pháp của Mô-i-se, nhưng người lại ứng chịu cho người ta ném đá các tông đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, cho đến khi Thánh-Linh của Đấng Christ dùng quyền phép của Ngài để khiến cho con mắt của ông bị mù trong ba ngày, dấu mắt vẫn mở mà không nhìn thấy chi cả. Đức Thánh-Linh đã dùng A-na-ni-a, một môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ đặt tay trên mình Sau-lô, bấy giờ Sau-lô được mở mắt ra và thấy.

Nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh mà Sau-lô, từ một người Pha-ri-si luôn chống đối Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, được tái sanh tâm linh mình và được trở nên một tông đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ với một tên mới, là Phao-lô, kinh nghiệm được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời trên chính cuộc đời của mình, để từ đó, ông được làm sứ đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, mà rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức

Chúa Trời cho bất kỳ nơi nào Chúa đã sai ông đến. Bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh, sứ đồ Phao-lô đã viết rất nhiều thư tín để dạy dỗ mọi người tin Chúa, trong đó có Ti-mô-thê, một đứa con thuộc linh của ông.

2 Ti-mô-thê 3:1-17: **Hãy biết rằng trong ngày sau rốt, sẽ có những thời kỳ khó khăn. Vì người ta đều tư kỷ, tham tiền, khoe khoang, xác xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội bạc, không tin kính, vô tình, khó hòa thuận, hay phao vu, không tiết độ, dữ tợn, thù người lành, lường thầy phản bạn, hay nóng giận, lên mình kiêu ngạo, ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời, bề ngoài giữ điều nhân đức, nhưng chối bỏ quyền phép của nhân đức đó. Những kẻ thể ấy, con hãy lánh xa đi. Trong bọn họ có kẻ lén vào các nhà, quyến dụ lòng những người đàn bà mang tội lỗi, bị bao nhiêu tình dục xui khiến, vẫn học luôn mà không hề thông biết lẽ thật được. Xưa kia Gian-nét với Giam-be chống trả Môi-se thể nào, thì những kẻ này cũng chống trả lẽ thật thể ấy: lòng họ hoại bại, đức tin họ không thể chịu thử thách được. Nhưng họ không làm thêm được nữa, vì sự điên dại của họ sẽ bày tỏ ra cho thiên hạ, cũng như của hai người kia. Về phần con, con đã noi theo ta trong sự dạy dỗ, tánh hạnh, ý muốn, đức tin, nhịn nhục, yêu thương, bền đỗ của ta, trong những sự bắt bớ, và hoạn nạn đã xảy đến cho ta tại thành An-ti-ốt, Y-cô-ni và Lít-tơ. Những sự bắt bớ đó ta đều chịu cả, và Chúa đã cứu ta thoát khỏi luôn luôn. Và lại, hết thảy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Jê-sus Christ, thì sẽ bị bắt bớ. Nhưng những người hung ác, kẻ giả mạo thì càng chìm đắm luôn trong điều dữ, làm lầm lạc kẻ khác mà cũng lầm lạc chính mình nữa. Về phần con, hãy đứng vững trong những sự con đã đem lòng tin chắc mà học và nhận lấy, vì biết con đã học những điều đó với ai, và từ khi con còn thơ ấu đã biết Kinh Thánh vốn có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Đức Chúa Jê-sus Christ. Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành.**

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán trước về thời kỳ sau rốt này sẽ có những sự sẽ xảy đến với hết thảy những người nào được gọi làm môn đồ Ngài.

Ma-thi-ơ 24:1-14: **Khi Đức Chúa Jê-sus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, Ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người. Vì nhiều người sẽ mạo Danh Ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. Bấy giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì Danh Ta. Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ. Lại vì cơ tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lặn. Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.**

Sự ghen ghét là thuộc về bốn tánh của ma quỷ, đã xâm nhập vào trong thân thể xác thịt của loài người từ đời Ca-in, điều đó có nghĩa là, người ta sẽ không thể dùng bất kỳ sức mạnh nào của xác thịt mình, để đuổi sạch quyền lực của ma quỷ ra khỏi cuộc đời của mình, vì quyền lực đó là thuộc về sự tối tăm.

Quyền phép duy nhất để thắng được quyền lực của sự tối tăm, đó chính là sự sáng thật của Đức Chúa Trời.

Sự sáng thật đó có ở trong Lời Đức Chúa Trời và người ta chỉ có thể sở hữu được sự sáng thật đó, khi người ta vâng phục trọn vẹn Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán từ lúc ban đầu, trong ngày Ngài ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, tại núi Si-nai, còn được gọi là núi Hô-rếp, là núi của Đức Chúa Trời (1445 B.C.)

Lê-vi ký 18:4-5: **Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Khi Đức Chúa Jêsus Christ khởi thi hành chức vụ trên đất này, Ngài đã phán rõ về giá mà mọi người tin Chúa sẽ phải trả cho được hưởng những sự phước hạnh thuộc linh.

Ma-thi-ơ 5:1-20: Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cố Ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy. Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời. Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đặng khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.

Nhiều người tin Chúa đã cho rằng, hễ người nào đã tin Chúa thì các phước hạnh trên sẽ đến với họ, mà người ta không biết rằng, để được hưởng các phước hạnh đó, người ta phải từ bỏ những cái tội của xác thịt mình, hầu cho tâm linh của người ấy được giải thoát khỏi những sự hay chết của xác thịt mình, nghĩa là người ấy phải huỷ phá hết thảy mọi thứ mà ma quỷ có thể sử dụng làm nơi ẩn náu, làm đồn lũy trong xác thịt người ấy, từ những sự suy nghĩ trong tâm trí cho đến mọi thứ ham muốn nghịch lại với bản tánh thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời trong cuộc đời của người ấy. Nhưng như vậy vẫn chưa đủ, vì Lời Chúa có chép rằng: **“Vả lại, hết thảy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Jêsus Christ, thì sẽ bị bắt bớ.”**

Người tin Chúa càng nhận được nhiều ơn tứ thuộc linh bao nhiêu, thì ma quỷ sẽ càng lôi kéo những người mang danh là người tin Chúa nhưng không chịu cắt bì lòng, để dùng những sự lừa dối mà khiến những người đó sanh lòng ghen ghét mà vu cáo, mà gièm chê, mà bới lông tìm vết quá khứ của họ để bôi nhọ, để phỉ báng, bịa đặt những chuyện giả dối mà hãm ép, ngăn trở, phá hoại công việc và chức vụ của những người được Đức Thánh-Linh xúc dầu, với mục đích cướp đi sự vui mừng ở trong lòng của họ, làm nhục ý chí của những người đó, nếu có thể, chúng sẽ sử dụng quyền lực của thế gian để bách hại các tội tử của Đức Chúa Jêsus Christ.

Ma quỷ sẽ làm điều đó để cướp giết và huỷ diệt cả những người gây ra sự bắt bớ các tội tử của Đức Chúa Jêsus Christ và những người bị bắt bớ, nếu những người đó không tỉnh thức trước các mưu chước của chúng.

Để thắng hơn những sự bách hại đó, người hầu việc Chúa cần nhận biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép mọi sự thử thách được xảy ra, không phải để huỷ diệt, nhưng để tôi luyện, như Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn

đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Gia-cơ 1:1-4: Gia-cơ, tôi tớ Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ, đặt cho mười hai chi phái ở tan lạc, chúc bình an! Hỡi anh em, hãy coi sự thử thách trăm bề thoát đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn, vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sanh ra sự nhịn nhục. Nhưng sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, không thiếu thốn chút nào.

1 Phi-e-rơ 1:1-25: Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn, theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, đặng vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và có phần trong sự rỗi huyết Ngài: nguyên xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em! Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, đặng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt! Anh em vui mừng về điều đó, dấu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu mến; dầu bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển: nhận được phần thưởng về đức tin anh em, là sự cứu rỗi linh hồn mình. Về sự cứu rỗi đó, các đấng tiên tri đã tìm tòi suy xét, và đã nói tiên tri về ân điển định sẵn cho anh em: nghĩa là tìm cho biết thời kỳ nào và thời kỳ cách nào mà Thánh Linh Đấng Christ ở trong lòng mình đã chỉ cho, là khi làm chứng trước về sự đau đớn của Đấng Christ và về sự vinh hiển sẽ theo sau. Các đấng ấy đã được tỏ cho rằng chẳng phải vì mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó, là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những người nhờ Đức Thánh Linh từ trên trời sai xuống, mà giảng Tin Lành cho anh em; các thiên sứ cũng ước ao xem thấu những sự đó. Vậy, anh em hãy bền chí như thể thất lừng, hãy tiết độ, lấy sự trông cậy trọn vẹn đợi chờ ơn sẽ ban cho mình trong khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Anh em đã nên như con cái hay vâng lời, thì chớ có làm theo sự dâm dục, là sự cai trị trong anh em ngày trước, về lúc anh em còn mê muội. Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì Ta là thánh. Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời này, vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vót, đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cơ anh em, là kẻ nhân Đức Chúa Jêsus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đặng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là Đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.

Châm ngôn 19:9: Chứng gian sẽ chẳng thoát khỏi bị phạt; Và kẻ buông lời giả dối sẽ bị hư mất.

Ma-thi-ơ 12:36-37: Vả, Ta bảo các người, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt.